

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-PT

Ngày: 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 77/2021/TLPT - HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Số nhà 217, đường T, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ Đinh Thị M, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 09/2014/HSST ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Ngọc T 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 31/3/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 06 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H, Phạm Ngọc T, Đặng Văn T1, Trịnh Xuân D, Đinh Ngọc N, Vũ Mạnh T2, Hoàng Văn L đều làm ở Công ty taxi M Ninh Bình và có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021, T, T1, D, N, T2 và L đến quán ăn của H tại số nhà 118, đường T, phố T, phường N, thành phố N để ăn uống. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn xong, H nói: “có làm tý để trả tiền ăn không”, khi H nói như thế T, T1, D, N, T2 và L đều hiểu H bảo đánh bạc ăn tiền, nếu ai thắng sẽ trả tiền ăn bữa trưa cho H. Nói xong H cầm bộ bài của mình để trên tủ rượu trong quán rồi vút xuống dưới mặt bàn nơi T, T1, D, N, T2 và L đang ngồi uống nước sau đó H đi vào phòng bên trong quán ngủ. T, T1, D, N và T2 về nhà lấy tiền, còn L ở lại quán của H. Khoảng 20 phút sau T, T1, D, N và T2 quay lại quán ăn của H rồi cùng L đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh “03 cây” được thua bằng tiền quy ước mỗi ván tất cả người chơi phải đóng gà 100.000 đồng, bài ai to điểm nhất mỗi ván chơi thì sẽ được ăn gà, ngoài ra trong mỗi ván chơi thì người chơi được đặt cửa với người nào cầm chương số tiền thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Trước khi đánh bạc Tân có 10.500.000 đồng, T1 có 10.000.000 đồng, D có 10.600.000 đồng, N có 10.000.000 đồng, T2 có 10.000.000 đồng và L có 10.000.000 đồng đều sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. T, T1, D, N, T2 và L ngồi ở trên bàn ăn quán của H đánh bạc với nhau được khoảng 10 phút thì H ngủ dậy đi ra ngoài thấy các đối tượng trên đang đánh bạc ăn tiền trên bàn ăn bần nên đã vào phòng ngủ của quán lấy 01 chiếc chiếu bằng nilon mang ra trải xuống đất gần vị trí quầy tủ bán hàng của quán để các đối tượng ngồi xuống đánh bạc với nhau. Sau đó T, T1, D, N, T2 và L ngồi xuống chiếu ở dưới đất do H trải ra để tiếp tục đánh bạc, còn H đi dọn dẹp quán, quá trình dọn dẹp H thấy cửa của quán khép hờ chưa khóa bên trong nên H đã khóa cửa lại nhằm tránh bị lực lượng Công an và người dân phát hiện rồi đến ngồi ở bàn uống nước xem các đối tượng trên đánh bạc với nhau. T, T1, D, N, T2 và L đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ dưới chiếu trước mặt các đối tượng: T số tiền 12.000.000 đồng, N số tiền 8.900.000 đồng, D số tiền 18.000.000 đồng, T2 số tiền 10.200.000 đồng, L số tiền 7.700.000 đồng, T số tiền 3.100.000 đồng; thu 600.000 đồng tiền gà ở giữa chiếu; thu trong người D 600.000 đồng. Như vậy tổng số tiền T1, N, D, T2, L và T dùng để đánh bạc với nhau là 61.100.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếu nilon.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Phạm Ngọc T, Đặng

Văn T1, Trịnh Xuân D, Đinh Ngọc N, Vũ Mạnh T2, Hoàng Văn L, Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 31/3/2021; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Phạm Văn H 70.000.000 đồng; các bị cáo Đặng Văn T1, Trịnh Xuân D, Đinh Thị N, Vũ Mạnh T2 và Hoàng Văn L mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng; quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/9/2021, bị cáo Phạm Ngọc T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương (hưởng án treo). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 31/3/2021, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của

bị cáo còn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/3/2021, tại quán ăn của Phạm Văn H ở số 118, đường T, phố T, phường N, thành phố N bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi sử dụng quán bán hàng ăn của mình và đưa bài cho Phạm Ngọc T, Đặng Văn T1, Trịnh Xuân D, Đinh Ngọc N, Vũ Mạnh T2 và Hoàng Văn L đánh “3 cây” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 61.100.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình; các bị cáo Phạm Ngọc T, Đặng Văn T1, Trịnh Xuân D, Đinh Ngọc N, Vũ Mạnh T2 và Hoàng Văn L phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương (hưởng án treo), Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt về tội đánh bạc, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; ông bà bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt để xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp 01 đơn xin xác nhận của Công an xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, ngày 04/8/2021 bị cáo đã phát hiện được đối tượng Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1987 trú tại thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định là đối tượng nghiện ma túy có dấu hiệu vừa sử dụng trái phép chất ma túy đã báo cáo với Công an xã Y kết hợp với Phòng ma túy Công an tỉnh Nam Định bắt giữ Nguyễn Hồng Q và khám xét nhà ở thu được 10 gam heroine, đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, vì vậy kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận. Mặt

khác bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2014 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Ngọc T 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội mới, do đó kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương, hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc Tân không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng và mức hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 98/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2021 đến ngày 31/3/2021, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/11/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- Phòng KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - TPN (4 bản);
- VKSND - TPN (01 bản);
- Chi cục THA - TPN (01 bản);
- Công an TPN (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tô Văn Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Văn Thịnh Nguyễn Đức Hiệp

Bùi Thị Thảo